

BÀI THI NGHE

Thời gian: 60 phút

Số câu hỏi: 55

Hướng dẫn: Trong phần kiểm tra đánh giá năng lực Nghe, bạn sẽ thể hiện khả năng nghe và hiểu về nội dung của những phát ngôn, cuộc thoại, những cuộc trao đổi/ tranh luận, những bài, đoạn bài phát biểu/bài giảng có nội dung thuộc một số lĩnh vực chuyên môn.

Bài kiểm tra đánh giá năng lực Nghe gồm bốn phần: Phần 1, gồm 15 câu hỏi; phần 2 gồm 14 câu hỏi; phần 3 gồm 14 câu hỏi và phần 4 gồm 12 câu hỏi. Tùy theo năng lực, bạn hãy trả lời tất cả các câu hỏi. Toàn bộ nội dung nghe chỉ được đọc một lần.

Thời gian: 60 phút, gồm cả 05 phút chuẩn bị và đánh dấu vào phiếu trả lời.

PHẦN 1. Các câu hỏi 1-15

Hướng dẫn: Trong phần 1, các bạn sẽ được nghe lần lượt 10 câu hỏi và 5 phát ngôn theo thứ tự từ 1 đến 15 cùng với 3 phương án (A, B, C). Các bạn chú ý nghe rồi chọn 1 phương án đúng. *Bây giờ mời các bạn đọc câu hỏi trước khi nghe. Bây giờ các bạn sẽ bắt đầu nghe.*

Nghe các câu hỏi từ 1 đến 10 và chọn câu trả lời thích hợp.

Câu hỏi 1: **Anh là người nước nào?**

- A. Tôi không phải là người Mỹ.
- B. Tôi là người Mỹ.
- C. Không phải. Tôi là người Mỹ.

Câu hỏi 2: **Anh đang sống ở đâu?**

- A. Tôi thích sống ở Việt Nam.
- B. Tôi đã sống ở Việt Nam.
- C. Tôi sống ở Việt Nam.

Câu hỏi 3: **Em nói được tiếng Việt không?**

- A. Tiếng Việt rất khó.
- B. Em đã học tiếng Việt rồi.
- C. Em nói được một chút.

Câu hỏi 4: Em có thích món ăn Việt Nam không?

- A. Em rất thích món ăn Việt Nam.
- B. Em chưa ăn món ăn Việt Nam.
- C. Món ăn Việt Nam rất ngon.

Câu hỏi 5: Em đã đi du lịch Hạ Long chưa?

- A. Em rất thích đi du lịch Hạ Long.
- B. Em chưa đi du lịch Hạ Long.
- C. Em muốn đi du lịch Hạ Long.

Câu hỏi 6: Khi nào em đi du học?

- A. Cuối năm nay em đi.
- B. Em chưa đi.
- C. Em đi du học khoảng 2 năm.

Câu hỏi 7: Cô ấy đã kết hôn bao lâu rồi?

- A. Cô ấy không muốn kết hôn.
- B. Cô ấy kết hôn với người Mỹ.
- C. Cô ấy kết hôn 3 năm rồi.

Câu hỏi 8: Em thường tập thể dục mấy lần một tuần?

- A. Em luôn luôn tập thể dục.
- B. Em rất ít tập thể dục.
- C. Em tập thể dục ba lần một tuần.

Câu hỏi 9: Cuối tuần em thường làm gì?

- A. Thỉnh thoảng em xem phim.
- B. Em không có thời gian rảnh.
- C. Em thường đi chơi bóng đá với bạn.

Câu hỏi 10: Tại sao chị thích đi du lịch bằng máy bay?

- A. Vì vé máy bay không rẻ đâu.
- B. Vì đi bằng máy bay nhanh và không mệt.
- C. Vì tôi không đi bằng máy bay.

Bây giờ mời các bạn nghe 5 phút ngôn và chọn câu có nghĩa tương tự.

Câu hỏi 11: “Chung cư này không cũ đâu.”

- A. Chung cư này được xây dựng lâu rồi.
- B. Chung cư này không mới.

C. Chung cư này không cũ.

Câu hỏi 12: **“Chắc là trời sắp có bão.”**

- A. Tôi đoán ở đây sẽ có bão.
- B. Tôi chắc chắn ở đây sẽ có bão.
- C. Tôi khẳng định ở đây sẽ có bão.

Câu hỏi 13: **“Theo tôi, học ngoại ngữ cũng cần thông minh.”**

- A. Tôi nghĩ học ngoại ngữ cũng cần thông minh.
- B. Tôi nghe nói học ngoại ngữ cũng cần thông minh.
- C. Tôi biết học ngoại ngữ cũng cần thông minh.

Câu hỏi 14: **“Vào ngày chủ nhật, quán ăn nào cũng đông khách.”**

- A. Vào ngày chủ nhật, tất cả mọi quán ăn đều có nhiều khách.
- B. Vào ngày chủ nhật, một số quán ăn không có khách.
- C. Vào ngày chủ nhật, đa số quán ăn không có khách.

Câu hỏi 15: **“Tôi không hiểu cô ấy nói gì cả.”**

- A. Tôi không hiểu lời nói của cô ấy lắm.
- B. Tôi hoàn toàn không hiểu lời nói của cô ấy.
- C. Cô ấy không hiểu lời nói của tôi.

PHẦN 2. Các câu hỏi 16-29

Hướng dẫn: Phần nghe 2 gồm 02 đoạn hội thoại ngắn, 04 tình huống giao tiếp và 04 đoạn thông tin ngắn (mỗi câu hỏi chọn 1 phương án đúng trong 4 phương án: A, B, C, D). *Bây giờ mời các bạn đọc câu hỏi trước khi nghe. Bây giờ các bạn sẽ bắt đầu nghe.*

Nghe 2 đoạn hội thoại ngắn và chọn đáp án đúng.

Hội thoại 1

Nữ: Cuối tháng này được nghỉ mấy ngày, anh có định đi đâu chơi không?
Nam: Tôi chưa biết. Tôi cũng không có ý định đi du lịch. Công việc nhiều quá, tôi làm chưa xong!
Nữ: Anh đừng có lúc nào cũng công việc. Ngày nghỉ thì phải nghỉ ngơi chứ!

Câu hỏi 16: **Tại sao người đàn ông không có kế hoạch đi du lịch?**

- A. Vì anh ấy phải làm việc.
- B. Vì anh ấy không biết nên đi đâu.
- C. Vì anh ấy thích làm việc.

Hội thoại 2

Nữ: Cuối tuần sau là đám cưới của Nhã đó. Nam nhận được thiệp mời chưa?
Nam: Mình nhận rồi. Nhã đưa cho mình từ hai tuần trước. Nhưng tiếc quá, mình không tham dự được.
Nữ: Sao vậy? Còn các bạn khác thì sao? Nghe nói Nhã mời rất nhiều bạn học cũ.
Nam: Các bạn khác thì mình không rõ. Còn mình thì tuần sau phải ra Hà Nội công tác.
Nữ: Không dời lịch được hả? Chắc là Nhã sẽ buồn lắm.
Nam: Trời, đó là lịch làm việc, không phải lịch đi chơi. Mình không muốn bị mất việc đâu!

Câu hỏi 17: Tại sao anh Nam không tham dự đám cưới của Nhã?

- A. Vì anh Nam tham dự một đám cưới khác.
- B. Vì anh Nam có lịch làm việc vào ngày cưới của Nhã.
- C. Vì các bạn học cũ cũng tham dự đám cưới của Nhã.

Nghe 4 tình huống và chọn đáp án đúng.

Câu hỏi 18 (Tình huống 1)

“Bạn thấy nóng quá vì máy lạnh trong phòng học bị hư rồi, bạn sẽ đề nghị gì với giáo viên?”

- A. Chúng ta chuyển phòng học được không cô?
- B. Cô ơi, máy lạnh hư rồi?
- C. Cô có thấy nóng không ạ?
- D. Nóng như vậy làm sao mà học được.

Câu hỏi 19 (Tình huống 2)

“Bạn muốn khuyên em gái khi chọn trường đại học. Bạn sẽ nói gì với em gái?”

- A. Sao em không học trường ở gần nhà?
- B. Em có thể thi đậu không nhỉ?
- C. Cố lên. Em chắc chắn thi đậu.
- D. Em nên chọn trường đại học có tiếng.

Câu hỏi 20 (Tình huống 3)

“Bạn muốn nói ý kiến của mình về điều quan trọng nhất để học tốt tiếng Việt, bạn nói thế nào?”

- A. Đối với tôi, tiếng Việt không khó.
- B. Theo tôi, chăm chỉ là yếu tố quan trọng nhất.
- C. Tiếng Việt không khó đâu.
- D. Tiếng Việt khó lắm, đừng học.

Câu hỏi 21 (Tình huống 4)

“*Bạn muốn hỏi lý do tăng giá thuê nhà, bạn nói với ông chủ nhà thế nào?*”

- A. Sao ông lại tăng tiền thuê nhà?
- B. Ông lại tăng tiền nhà hả, ông?
- C. Tôi rất không hài lòng về việc này.
- D. Tôi muốn giữ mức giá thuê nhà như trước đây.

Nghe 4 đoạn văn và chọn đáp án đúng.

Bài nghe cho câu hỏi 22-23

(*giọng nam*) Thời gian trôi qua nhanh thật. Mới đó mà đã hai năm, kể từ ngày mình đến Việt Nam. Bây giờ mình đã quen với cuộc sống ở Việt Nam.

Còn nhớ lúc mới đến, cái gì mình cũng thấy lạ, cái gì cũng làm mình ngạc nhiên. Nhiều lúc mình còn cảm thấy lo lắng, không biết có thể sống nổi ở đây thời gian một năm không. Mình thấy cuộc sống ở đây so với ở Mỹ thì khác nhiều. Đôi khi mình còn cảm thấy chán nản và thất vọng, nhất là lúc mới học tiếng Việt. Lúc đó, mình nói mà người ta không hiểu, người ta nói mình cũng không hiểu luôn.

Bây giờ thì khác rồi. Mình sống rất thoải mái với những con người Việt Nam hiền lành và hiếu khách. Đúng là có đi nhiều mới hiểu nhiều. Chính ở đây mình đã học được, hiểu được nhiều điều và tự hoàn thiện bản thân. Cách nghĩ, cách nhìn của mình đã thay đổi, biết yêu cuộc sống và con người ở các nước như Việt Nam.

Câu hỏi 22: Khi mới đến Việt Nam, trình độ tiếng Việt của tác giả thế nào?

- A. Nói gì người khác cũng hiểu.
- B. Không hiểu người khác nói gì.
- C. Không giao tiếp với người Việt được.
- D. Giao tiếp với người Việt được.

Câu hỏi 23: Tại sao anh ấy thay đổi cách nghĩ và cách nhìn?

- A. Vì anh ấy học tiếng Việt.
- B. Vì ngoài Việt Nam, anh ấy đã đi nhiều nơi khác .
- C. Vì anh ấy có nhiều bài học từ thực tế cuộc sống.
- D. Vì anh ấy yêu con người Việt Nam.

Bài nghe cho câu hỏi 24-25

Sông Mê Kông chảy qua 6 nước, trong đó có Việt Nam. Người dân sống ở các khu vực quanh có sông Mê Kông có thể có cuộc sống no đủ nhờ nó. Họ đánh bắt thủy sản như tôm, cua, cá v.v. và nguồn thủy sản của sông nuôi sống khoảng 65 đến 80 triệu dân. Bên cạnh đó, khu vực sông Mê Kông rất phù hợp để trồng trọt, sản xuất lúa gạo. Ở Việt Nam,

việc sản xuất lúa gạo tại vùng sông đồng bằng sông Mê Kông đóng góp khoảng 50% sản lượng lúa gạo của cả nước, đảm bảo đủ lương thực cho người dân ở đây. Việt Nam có 12 tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Mê Kông với dân số 17 triệu người. Khoảng 80% dân số ở đây làm nông nghiệp sản xuất lúa gạo. Điều này giúp cho Việt Nam trở thành một trong những nước có nền nông nghiệp phát triển nhất khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, hiện nay, sự biến đổi khí hậu và phát triển các công trình xây dựng ở thượng nguồn sông Mê Kông đang làm cho ngành sản xuất lúa gạo của Việt Nam bị đe dọa.

Câu hỏi 24: Sản lượng lúa gạo ở đồng bằng sông Mê Kông chiếm bao nhiêu phần trăm của sản lượng lúa gạo Việt Nam?

- A. Khoảng 30 phần trăm.
- B. Khoảng 40 phần trăm.
- C. Khoảng 50 phần trăm.
- D. Khoảng 60 phần trăm.

Câu hỏi 25: Nền nông nghiệp Việt Nam đứng vị trí nào trong khu vực?

- A. Nằm trong nhóm những nước dẫn đầu.
- B. Không còn trong nhóm những nước dẫn đầu.
- C. Đang vươn lên vị trí dẫn đầu.
- D. Sẽ trở thành nước dẫn đầu.

Bài nghe cho câu hỏi 26-27

Khoảng đầu những năm 1990, điện thoại ở Việt Nam vẫn còn rất hiếm. Cuộc điện thoại cũng khá đắt, nhất là các cuộc gọi đi nước ngoài. Lúc này, mọi sự liên lạc đều có vẻ khó khăn và mất nhiều thời gian.

Hiện nay, cùng với sự phát triển của xã hội, điện thoại di động đã trở nên vô cùng quen thuộc với mọi đối tượng: từ người già, đến người trẻ, từ người giàu đến người nghèo. Hầu như ai cũng có điện thoại di động. Người nhiều tiền thì xài điện thoại đời mới, mắc tiền, đến từ những hãng điện thoại nổi tiếng. Người ít tiền hơn hay giới học sinh, sinh viên thì dùng những chiếc điện thoại bình dân hơn. Điện thoại di động cùng với những ứng dụng công nghệ và mạng xã hội thực sự trở thành một công cụ liên lạc, học tập, giải trí hữu ích mọi người.

Tiện lợi và hữu ích là thế, nhưng điện thoại di động cũng có những tác hại to lớn đến nhiều mặt trong đời sống con người, đặc biệt là về sức khỏe. Chính vì vậy, mỗi chúng ta cần sử dụng một cách thông minh để có thể phát huy được tối đa những lợi ích của điện thoại di động và tránh được những tác hại do điện thoại di động mang đến.

Câu hỏi 26: Tại sao vào khoảng những năm 1990, cước phí điện thoại ở Việt Nam không rẻ?

- A. Vì lúc đó điện thoại chưa phổ biến ở Việt Nam.

- B. Vì lúc đó cước phí của cuộc gọi quốc tế khá đắt.
- C. Vì lúc đó Việt Nam có ít công ty viễn thông.
- D. Vì lúc đó Việt Nam chưa có mạng máy tính.

Câu hỏi 27: **Điện thoại di động có tác động gì đến con người chúng ta?**

- A. Giúp cuộc sống tiện lợi hơn.
- B. Sức khỏe bị ảnh hưởng.
- C. Chỉ có lợi, không có hại.
- B. Vừa có lợi vừa có hại.

Bài nghe cho câu hỏi 28-29

Sau đây là một thông báo gửi đến khách hàng của công ty thời trang Best:

Kính thưa quý khách hàng!

Sau thời gian phát triển mạnh mẽ, hôm nay Thời trang Best xin được trân trọng kính mời quý khách hàng đến tham gia sự kiện khai trương chi nhánh thứ 9 của Thời trang Best. Sự kiện diễn ra vào lúc 9 giờ sáng ngày 25 tháng 6 tại số 89 đường Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Quận 1. Đến với sự kiện, quý khách mời sẽ được tham gia chương trình bốc thăm trúng thưởng, giải đặc biệt là chiếc Iphone đời mới nhất, cùng rất nhiều giải thưởng giá trị khác như máy nghe nhạc, tai nghe không dây, mỹ phẩm.

Ngoài ra, khi mua sắm trong ngày khai trương, quý khách sẽ được mua rất nhiều những sản phẩm thời trang với giá ưu đãi lên đến 30% . Chương trình khuyến mại được kéo dài đến hết tháng 6.

Câu hỏi 28: **Bài nghe trên thông báo về nội dung gì?**

- A. Khai trương nhà hàng.
- B. Đóng cửa nhà hàng.
- C. Khai trương cửa hàng thời trang.
- D. Đóng cửa hàng thời trang.

Câu hỏi 29: **Khi đến tham dự sự kiện, khách hàng sẽ có những quyền lợi gì?**

- A. Tham gia chương trình bốc thăm trúng thưởng.
- B. Mua sản phẩm ưu đãi đến 30%.
- C. Được tặng Iphone đời mới nhất.
- D. Được tham gia bốc thăm trúng thưởng và mua hàng khuyến mại.

PHẦN 3. Các câu hỏi 30-43

Hướng dẫn: Trong phần nghe 3, các bạn sẽ nghe các đoạn hội thoại và đoạn đọc. Mỗi câu hỏi, các bạn sẽ chọn một phương án đúng trong 4 phương án A, B, C, D. **Bây giờ mời các bạn đọc câu hỏi trước khi nghe. Bây giờ các bạn sẽ bắt đầu nghe.**

Đoạn hội thoại cho câu hỏi 30-31

- Nữ 1: Em làm thế nào mà dạo này càng ngày càng trẻ, thân hình cân đối, thon thả quá vậy? Chỉ cho chị được không?
- Nữ 2: À, em cũng chỉ làm theo hướng dẫn của bác sĩ dinh dưỡng thôi.
- Nữ 1: Bác sĩ nói sao em?
- Nữ 2: Dạ, bữa ăn mỗi ngày thì phải có nhiều rau xanh. Rau trộn thì càng tốt nhưng món rau đó nên là hỗn hợp nhiều loại rau.
- Nữ 1: Vậy thỉnh thoảng có thể ăn đồ hộp hay đồ nướng hay thức ăn nhanh không? Lúc nào cũng ăn rau thì chán lắm.
- Nữ 2: Em nghĩ thỉnh thoảng ăn thì không sao nhưng tốt nhất là nên hạn chế. Muốn đẹp thì phải cố gắng chị ạ. Ngoài ra, chị còn phải chăm chỉ tập thể dục nữa.
- Nữ 1: Haizz.. Phải cố gắng thôi.

Câu hỏi 30: Hai người trong hội thoại đang nói về chủ đề gì?

- A. Về ẩm thực.
- B. Về cách để giữ vẻ trẻ trung, thân hình thon thả.
- C. Về món ăn Việt Nam.
- D. Về cách ăn uống để không bị tăng cân.

Câu hỏi 31: Người phụ nữ đưa ra lời khuyên gì?

- A. Uống nhiều nước, tập thể dục.
- B. Ăn nhiều rau trộn, đồ hộp.
- C. Ăn nhiều rau xanh, tập thể dục.
- D. Ăn nhiều đồ chiên, đồ hộp.

Đoạn hội thoại cho câu hỏi 32-33

- Nam: A lô, nhà hàng Hương phải không? Cho tôi nói chuyện với quản lý.
- Nữ: Dạ, phải ạ. Có chuyện gì, xin anh cứ nói ạ, em sẽ ghi nhận và báo cáo cho quản lý ạ.
- Nam: Nhà hàng này càng ngày càng tệ. Hôm qua, mấy người bạn nước ngoài của tôi đến đây ăn, món ăn đưa lên không đúng với yêu cầu nên các cô phải đổi món khác, cuối cùng thì tính tiền cả món sai. Họ không rành tiếng Việt nên các cô làm như vậy hả?
- Nữ: Xin anh bớt giận. Em sẽ kiểm tra lại và liên lạc với anh sau để giải quyết.
- Nam: Không cần kiểm tra. Chẳng lẽ bạn tôi nói xạo. Họ nói xạo để làm gì?
- Nữ: Về nguyên tắc làm việc thì bên em sẽ kiểm tra lại rồi báo cáo cho quản lý. Nếu có việc như vậy thì bên em sẽ xử lý những nhân viên có liên quan. Xin anh chờ trong vòng 24 tiếng, bên em sẽ phản hồi sớm ạ.

Nam: Tốt nhất là cho tôi câu trả lời càng sớm càng tốt đây.

Câu hỏi 32: **Người đàn ông gọi điện thoại đến nhà hàng để làm gì?**

- A. Phản ánh thái độ phục vụ.
- B. Hẹn gặp quản lý.
- C. Yêu cầu giải quyết vấn đề của bạn anh ấy.
- D. Phàn nàn về nhân viên nghe điện thoại

Câu hỏi 33: **Cô nhân viên hứa điều gì?**

- A. Sẽ báo với quản lý để trả lời ngay.
- B. Kiểm tra và trả lời ngay.
- C. Quản lý sẽ gọi lại để thương lượng.
- D. Kiểm tra và báo quản lý rồi gọi lại.

Đoạn hội thoại cho câu hỏi 34–35

Nam: Hè đến rồi. Nghỉ hè thì bạn thường làm gì?

Nữ: Mình thường đọc truyện tranh, xem ti vi. Buổi chiều thì mình đi thả diều với các bạn. Còn bạn thì sao?

Nam: Mình thì hay đi đá bóng với mấy đứa con trai trong xóm. Mình ít khi xem ti vi lắm vì bố mẹ mình sợ mình bị cận thị.

Nữ: Thế bạn được nghỉ hè lâu không?

Nam: Mình chỉ được nghỉ một tháng thôi. Sau đó mình phải đi học thêm đủ các môn để chuẩn bị cho năm học mới.

Nữ: Học nhiều thế hả? Nghỉ hè thì phải chơi chứ! Bố mẹ mình chẳng bao giờ bắt mình học vào những dịp nghỉ hè, nghỉ tết cả.

Nam: Ừ, năm sau thi tốt nghiệp cấp hai rồi. Bố mẹ muốn mình vào trường chuyên nên mình phải học chăm chỉ hơn thì mới có cơ hội.

Câu hỏi 34: **Tại sao bạn nam ít xem ti vi?**

- A. Vì bố mẹ bạn ấy cũng không xem phim.
- B. Vì bạn ấy phải đi chơi bóng đá.
- C. Vì bạn ấy chỉ có một tháng hè.
- D. Vì bố mẹ bạn ấy sợ bạn ấy bị cận thị.

Câu hỏi 35: **Vì sao bạn nam chỉ được nghỉ hè một tháng?**

- A. Vì bạn ấy là học sinh chăm chỉ.
- B. Vì bố mẹ bạn ấy bắt bạn ấy đi học hè.
- C. Vì bố mẹ bạn ấy muốn bạn ấy đỗ vào trường chuyên.

D. Vì bạn ấy phải học nhiều môn.

Bài đọc cho câu hỏi 36–37

Trong rừng, các con vật tụ họp lại để kể chuyện cho nhau nghe. Ngày đầu tiên, con thỏ kể một câu chuyện hài, vui đến nỗi tất cả các con thú khác đều bật cười, nhưng chỉ có con bò là không phản ứng gì cả.

Qua ngày thứ hai, đến lượt con hươu kể một câu chuyện buồn đến mức ai cũng khóc nhưng con bò lại cười rất to. Vì ngạc nhiên quá nên con hổ mới hỏi con bò:

- Nay anh bò, hôm qua anh thỏ kể câu chuyện vui thế sao anh không cười, mà hôm nay anh hươu kể câu chuyện buồn đến mức tôi còn phải rơi nước mắt thì anh lại cười?

Con bò trả lời:

- Dạ, thưa.. từ hôm qua đến nay, tôi cứ nghĩ mãi về câu chuyện của anh thỏ kể, đến bây giờ tôi mới hiểu ra thì thấy mắc cười quá nên mới cười như vậy ạ.

Câu hỏi 36: Con bò thể hiện cảm xúc như thế nào khi nghe con thỏ kể chuyện?

- A. Vui.
- B. Buồn.
- C. Không cảm xúc.
- D. Rơi nước mắt.

Câu hỏi 37: Vì sao khi nghe con hươu kể chuyện thì con bò cười?

- A. Vì câu chuyện đó rất vui.
- B. Vì con hươu rất hài hước.
- C. Vì câu chuyện rất cảm động.
- D. Vì con bò bây giờ mới hiểu ra câu chuyện của con thỏ.

Bài đọc cho câu hỏi 38–39

Nhiều du khách nước ngoài đến Việt Nam đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy phụ nữ Việt Nam mặc áo dài. Chiếc áo dài đã làm cho người mặc nó trở nên duyên dáng hơn.

Áo dài có từ bao giờ? Theo nghiên cứu, áo dài ngày nay có nguồn gốc từ chiếc áo tứ thân truyền thống của các cô gái Bắc Bộ. Một họa sĩ người Việt khi muốn làm một cuộc cách mạng cho chiếc áo của người phụ nữ đã thiết kế lại, biến chiếc áo tứ thân ấy thành chiếc áo dài.

Điều đặc biệt của áo dài nằm ở hai tà áo. Hai tà áo này, vạt trước và vạt sau dài qua gối, lúc nào cũng thướt tha, ôm lấy cơ thể của người mặc, làm tăng thêm vẻ duyên dáng. Thiết kế độc đáo này cũng giúp che đi phần nào khuyết điểm của cơ thể người mặc. Vì vậy, từ bao đời nay, dù có nhiều kiểu thời trang liên tục xuất hiện và mất đi

nhưng áo dài vẫn giữ nguyên vị trí của nó. Nói chung, áo dài giúp cho người mặc không cảm thấy mình bị lỗi thời hay không hợp thời trang.

Câu hỏi 38: Áo dài có nguồn gốc từ đâu?

- A. Từ chiếc áo truyền thống của phụ nữ Việt Nam.
- B. Từ chiếc áo tứ thân của các cô gái Bắc Bộ.
- C. Từ chiếc áo ngũ thân của các cô gái Trung Bộ.
- D. Từ chiếc áo bà ba của phụ nữ Nam Bộ.

Câu hỏi 39: Thiết kế của chiếc áo dài có gì đặc biệt?

- A. Có hai tà ở phía trước và phía sau.
- B. Có hai tà ngắn, gọn gàng.
- C. Có ba tà ở phía trước và phía sau.
- D. Có ba tà nhưng ngắn và gọn gàng.

Bài đọc cho câu hỏi 40–41

Việt Nam có 54 dân tộc với hơn 90 triệu dân, trong đó, người Việt (còn gọi là người Kinh) chiếm khoảng 86,2% dân số. Tiếng Việt vì vậy trở thành ngôn ngữ phổ thông ở Việt Nam.

Theo dòng người Việt Nam ra nước ngoài sinh sống, tiếng Việt còn được sử dụng ở nhiều nước trên thế giới: Pháp, Mỹ, Canada, Đức, Nga, Ba Lan, Úc v.v..

Những năm gần đây, do nhu cầu hợp tác, đầu tư, buôn bán với Việt Nam trở nên mạnh mẽ, số người nước ngoài học tiếng Việt càng ngày càng tăng. Người nước ngoài không chỉ học tiếng Việt ở nước của họ mà còn đến Việt Nam học với số lượng càng ngày càng nhiều. Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là hai trung tâm thu hút nhiều người nước ngoài đến đầu tư và sinh sống.

Chính vì vậy, ở các trường đại học lớn, các trung tâm tiếng Việt, số lượng học viên tham gia các khóa học tiếng Việt ngắn hạn ngày càng đông. Ngoài ra, người nước ngoài còn học các chương trình đào tạo cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ về Việt Nam học và tiếng Việt.

Câu hỏi 40: Bài nghe đề cập đến nội dung gì?

- A. Việc dạy tiếng Việt cho học sinh Việt Nam.
- B. Nguồn gốc của tiếng Việt.
- C. Vai trò của tiếng Việt trong thời đại mới.
- D. Việc học tiếng Việt của người nước ngoài.

Câu hỏi 41: Nhu cầu học tiếng Việt của người nước ngoài hiện nay thế nào?

- A. Mỗi ngày một tăng.

- B. Càng ngày càng giảm.
- C. Không tăng cũng không giảm.
- D. Không cao lắm.

Bài đọc cho câu hỏi 42–43

Đến Việt Nam mà không đi thăm Vịnh Hạ Long có nghĩa là bạn chưa biết gì về vẻ đẹp của đất nước này.

Vịnh Hạ Long thuộc thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, cách thủ đô Hà Nội 180 km. Vịnh Hạ Long bao phủ một vùng rộng chừng 1500 km² với hơn 1000 hòn đảo có tên và khoảng vài nghìn hòn đảo không tên khác. Hàng nghìn hòn đảo “mọc” dưới biển xanh đã tạo nên vẻ đẹp độc đáo cho Hạ Long.

Hạ Long không chỉ đẹp bởi các hòn đảo lớn nhỏ mà còn bởi hàng loạt hang động tự nhiên như Đầu Gỗ, Bò Nâu, Trinh Nữ v.v.. Ngay từ cuối thế kỷ 19, nhiều khách du lịch châu Âu đã đặt chân đến các hang động này. Ngỡ ngàng trước vẻ đẹp của thiên nhiên, họ đã “tặng” cho hang động ở đây những cái tên vừa lạ lẫm, vừa kỳ diệu: hang “Sừng Sốt”, động “Ngạc Nhiên”.

Hạ Long còn hấp dẫn, thu hút du khách năm châu bởi các bãi tắm lý tưởng của nó. Vào những tháng hè, lúc nào trên bãi biển cũng có hàng ngàn du khách bơi lội, tắm nắng, nghỉ ngơi.

Câu hỏi 42: **Vịnh Hạ Long bao gồm bao nhiêu hòn đảo?**

- A. Khoảng 1000 hòn đảo lớn nhỏ.
- B. Hơn 1000 hòn đảo có tên, 1000 hòn đảo không tên.
- C. Hơn 1000 hòn đảo có tên, vài ngàn hòn đảo không tên.
- D. Khoảng 1000 hòn đảo có tên và không tên.

Câu hỏi 43: **Ai là người đặt tên cho các hang động ở Vịnh Hạ Long?**

- A. Các du khách nước ngoài.
- B. Các du khách châu Âu.
- C. Các du khách trong nước.
- D. Người dân Hạ Long.

PHẦN 4. Câu hỏi từ 44–55

Hướng dẫn: Trong phần nghe 4, các bạn sẽ được nghe các bài nghe. Mỗi bài có 2 câu hỏi. Mỗi câu hỏi, các bạn sẽ chọn một phương án đúng trong 4 phương án: A, B, C, D. **Bây giờ mời các bạn đọc câu hỏi trước khi nghe. Bây giờ các bạn sẽ bắt đầu nghe.**

Bài nghe cho câu hỏi 44-45

Mưa đóng một vai trò quan trọng trong chu trình thủy học, trong đó, nước từ các đại dương và các khu vực khác có chứa nước bay hơi, ngưng tụ lại thành các đám mây

trong tầng đối lưu của khí quyển do gặp lạnh. Khi các đám mây đủ nặng, nước sẽ bị rơi trở lại trái đất tạo thành mưa. Sau đó, nước có thể ngấm xuống đất hay theo các con sông chảy ra biển để lại tiếp tục lặp lại chu trình vận chuyển.

Mưa có các dạng như: mưa phùn, mưa rào, mưa đá, các dạng khác như tuyết, mưa tuyết, sương. Các giọt mưa nhỏ có dạng gần như hình cầu. Các giọt lớn hơn thì bị bẹt dần đi như chiếc bánh hamburger; còn các giọt rất lớn thì có dạng giống như cái dù.

Trung bình thì giọt mưa có kích thước từ 1mm đến 2mm theo đường kính. Những giọt mưa lớn nhất trên trái đất đã được ghi lại ở Brazil và quần đảo Marshall năm 2004, một số giọt có kích thước tới 10mm.

Câu hỏi 44: Mưa được tạo ra như thế nào?

- A. Nước từ các khu vực có chứa nước bay hơi, ngưng tụ rồi rơi trở lại trái đất.
- B. Nước từ đại dương bay hơi, ngưng tụ, sau đó rơi trở lại trái đất.
- C. Nước bay hơi, ngưng tụ, sau đó rơi trở lại trái đất.
- D. Nước từ đại dương và các khu vực có chứa nước ngưng tụ rồi rơi trở lại trái đất.

Câu hỏi 45: Giọt mưa có đường kính lớn nhất được ghi nhận là bao nhiêu?

- A. 1 mm.
- B. 2 mm.
- C. 5 mm.
- D. 10 mm.

Bài nghe cho câu hỏi 46–47

Từ khi chiếc máy tính điện tử số đầu tiên ENIAC ra đời, sự phát triển của máy vi tính có thể được phân thành 5 thế hệ. Trong đó, ở thế hệ thứ nhất, giáo sư Mauchly và người học trò Eckert tại Đại học Pennsylvania đã thiết kế từ năm 1943 và cho ra mắt vào năm 1946 một chiếc máy tính khổng lồ với kích thước dài 20 mét, cao 2,8 mét và rộng vài mét, có khả năng thực hiện 5000 phép toán cộng trong một giây. Sau vài năm, máy tính đã được phổ biến tại các trường đại học, các cơ quan chính phủ, các ngân hàng và các công ty bảo hiểm.

Chiếc máy tính ENIAC có gốc gác từ Chiến tranh Thế giới thứ hai, nhằm hỗ trợ công việc tính toán của các đơn vị pháo binh. Bên cạnh đó, cũng có những nhà sử học cho rằng có những chiếc máy tính còn ra đời sớm hơn ENIAC nhiều, chẳng hạn như chiếc Z3 ở Đức, chiếc Colossus ở Anh hay chiếc Atanasoff-Berry Computer tại bang Iowa của Mỹ. Tuy nhiên, chỉ đến “thời” của ENIAC thì mới thu hút được sự chú ý của các nhà nghiên cứu.

Câu hỏi 46: Nội dung chính của bài nghe là gì?

- A. Sự ra đời của máy vi tính.
- B. Sự ra đời của chiếc máy tính điện tử số đầu tiên.
- C. Vai trò của máy tính.
- D. Lý do máy tính được ra đời.

Câu hỏi 47: Máy tính ENIAC được ra đời nhằm mục đích gì?

- A. Để hỗ trợ công việc tính toán tại cơ quan chính phủ.
- B. Để tính toán dân số thế giới.
- C. Để hỗ trợ công việc tính toán của các đơn vị pháo binh.
- D. Để tính toán các bài toán phức tạp.

Bài nghe cho câu hỏi 48–49

Trong suốt 35 năm sau đổi mới, kinh tế Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng. Trong giai đoạn đầu đổi mới 1986-1990, mức tăng trưởng GDP bình quân hàng năm chỉ đạt 4,4%. Giai đoạn 1991-1995, GDP bình quân đã tăng gấp đôi, đạt 8,2% trên một năm. Các giai đoạn sau đó đều có mức tăng trưởng khá cao. Giai đoạn 2016-2019 đạt mức bình quân 6,8%. Mặc dù năm 2020, kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 nhưng tốc độ tăng GDP của Việt Nam vẫn thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới.

Những nỗ lực đổi mới trong 35 năm của chính phủ Việt Nam đã giúp cho môi trường đầu tư liên tục được cải thiện, nhờ đó đã thu hút ngày càng nhiều hơn vốn đầu tư nước ngoài. Năm 2021, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 trong nước đang diễn ra phức tạp, Việt Nam vẫn là một điểm đến tin cậy cho các nhà đầu tư với tổng vốn FDI đạt 31,15 tỷ USD, nhiều hơn 9,2% so với năm 2020.

Ngoài ra, tại Việt Nam đã hình thành các vùng kinh tế trọng điểm để làm động lực cho sự phát triển kinh tế vùng, miền và cả nước; phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung, nhằm thu hút vốn đầu tư; đồng thời hình thành các vùng chuyên môn hoá cây trồng, vật nuôi gắn với chế biến công nghiệp v.v.. Nhìn chung, các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế đều có bước phát triển mạnh mẽ.

Câu hỏi 48: Trong giai đoạn nào thì kinh tế Việt Nam có sự tăng trưởng mạnh mẽ nhất?

- A. 1986-1990.
- B. 1991-1995.
- C. 2016-2019.
- D. 2019-2020.

Câu hỏi 49: Vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam vào năm 2021 có thay đổi gì?

- A. Giảm mạnh vì đại dịch Covid-19.

- B. Vẫn tăng dù bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19.
- C. Không tăng vì ảnh hưởng đại dịch Covid-19.
- D. Vẫn như trước dù bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19.

Bài nghe cho câu hỏi 50–51

Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ già hoá dân số nhanh nhất thế giới. Những người từ 60 tuổi trở lên chiếm 11,9% tổng dân số vào năm 2019 và dự báo đến năm 2050, con số này sẽ tăng lên hơn 25%. Năm 2036 là năm Việt Nam bước vào thời kỳ dân số già, chuyển từ xã hội già hoá sang xã hội già. Sự thay đổi nhân khẩu học này xảy ra ở Việt Nam không chỉ do giảm tỷ lệ tử vong và tăng tuổi thọ mà phần lớn là giảm mạnh tỷ lệ sinh. Tỷ lệ sinh giảm trong những thập kỷ qua đã tác động rất lớn tới cơ cấu dân số của Việt Nam, làm đẩy nhanh tốc độ già hóa dân số.

Già hóa dân số đặt ra những thách thức về mặt kinh tế, xã hội, đồng thời đòi hỏi quốc gia phải thực hiện những thay đổi trong nền kinh tế. Già hóa dân số nhanh chóng cũng có thể dẫn đến tình trạng thiếu lao động trong tương lai cũng như nhu cầu an sinh xã hội ở người cao tuổi, đặc biệt là phụ nữ lớn tuổi. Khi tỷ lệ người cao tuổi tăng thì nhu cầu về các dịch vụ xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu của họ cũng tăng theo.

Câu hỏi 50: Một trong những nguyên nhân dân số Việt Nam bị già hoá nhanh là gì?

- A. Do tăng tỷ lệ tử vong.
- B. Do cân đối giữa tỷ lệ sinh và tỷ lệ tử.
- C. Do giảm mạnh tỷ lệ sinh.
- D. Do tăng tỷ lệ sinh.

Câu hỏi 51: Già hoá dân số nhanh chóng đặt ra những thách thức gì?

- A. Thiếu hụt nguồn lao động.
- B. Tăng nhu cầu an sinh xã hội ở người cao tuổi.
- C. Cần số lượng người chăm sóc người cao tuổi.
- D. Thiếu lao động và tăng nhu cầu về các dịch vụ xã hội.

Bài nghe cho câu hỏi 52–53

Ăn trà là một tập tục phổ biến ở vùng nhiệt đới châu Á và châu Đại Dương. Người ta nhai một hỗn hợp gồm lá trà không và cau trong miệng cho tiết ra nước. Đây được coi là cách để làm thơm miệng và là nghi thức xã giao ở một số nước Đông Nam Á.

Nhai trà từ xa xưa đến nay là một thói quen của một bộ phận phụ nữ Việt. Thông thường đó là những người ở độ tuổi trung niên, những cụ già. Ăn trà không chỉ

là thói quen mà đã trở thành tập tục mang đậm bản sắc văn hóa giao tiếp Việt Nam. Vì thế dân gian Việt Nam có câu “*Miếng trầu là đầu câu chuyện*”.

Bên cạnh đó, việc ăn trầu cũng liên quan đến quan niệm thẩm mỹ của phụ nữ Việt Nam thời xưa. Điều đó thể hiện qua tục nhuộm răng đen. Xưa kia cô gái nào có hàm răng càng đen, càng bóng, nước da càng trắng thì sẽ càng có được nhiều đấng nam nhi theo đuổi.

Ngày nay, những người ăn trầu dần ít đi, đa phần chỉ còn các cụ già. Hình ảnh nhai trầu đặc biệt không thể thấy ở các thành phố lớn. Tuy nhiên nếu về khu vực nông thôn, bạn sẽ dễ dàng bắt gặp hình ảnh những cụ già móm mém vừa nhai trầu vừa kể chuyện cho con cháu nghe một cách rất bình dị.

Câu hỏi 52: Nội dung chính của bài nghe là gì?

- A. Tập tục ăn trầu của người Việt.
- B. Cách ăn trầu cau.
- C. Nguồn gốc tục ăn trầu.
- D. Tầm quan trọng của việc ăn trầu.

Câu hỏi 53: Điều nào dưới đây KHÔNG ĐÚNG về mục đích của việc ăn trầu?

- A. Ăn trầu để phân biệt độ tuổi và giới tính.
- B. Ăn trầu cho thơm miệng, vệ sinh.
- C. Ăn trầu để đưa đẩy câu chuyện xã giao.
- D. Ăn trầu cho phù hợp quan niệm thẩm mỹ xưa.

Bài nghe cho câu hỏi 54–55

Ngày xưa, xưa lắm rồi, tất cả các loài cây cỏ chưa có tên gì cả. Một hôm, ông Trời tập hợp tất cả các loài cây cỏ lại để ban cho chúng một cái tên.

Buổi sáng hôm đó, các loài cây tập hợp lại rất sớm, chỉ mong được đặt tên theo đúng ý mình. Có cây thì dịu dàng tỏa hương, được gọi là cây Lan. Có cây lại mềm mại múa nhịp nhàng xin được đặt là cây Tóc Tiên. Có cây đi đứng hiên ngang được gọi là cây Thông. Các loại rau cỏ cũng vậy, cũng chen chúc nhau, xin được những cái tên thật đẹp như Quế, Dấp Cá, Tía Tô, Húng v.v..

Cho đến cuối ngày, khi ông Trời đã mệt, có một nhánh cây nho nhỏ hót hơ hót hải chạy đến. Nó xin lỗi ông Trời đã đến trễ, vì nó phải chăm sóc bà của nó đang bị bệnh. Ông Trời thấy lòng hiếu thảo của nó thì cảm động lắm nên không phạt nó, nhưng ông chưa thể nghĩ ra được tên gì khác, cho nên ông ngập ngừng:

- Tên của con là ... thì là... thì là...

Nhánh cây nhỏ mừng quá hét lên:

- Ôi tôi có tên rồi! Tôi tên là Thì Là!

Nó vui quá nên vội vàng cảm ơn ông Trời rồi chạy nhanh về nhà khoe với bà của nó. Nó đâu biết rằng chữ “thì là” không phải tên ông Trời định đặt cho mà là sự ngập ngừng chưa nghĩ ra được cái tên cho nó.

Từ đó muôn loài gọi nó là cây Thì Là. Tuy rằng cái tên đó rất bình dân nhưng không một loài nào dám chế giễu bởi vì lòng hiếu thảo của nó đã hơn tất cả các loài cây khác rồi.

Câu hỏi 54: Vì sao ông Trời lại đặt tên cho muôn loài cây cỏ?

- A. Vì các loài cây cỏ muốn có được những cái tên theo ý muốn.
- B. Vì các loài cây cỏ tranh giành những cái tên đẹp.
- C. Vì lúc đó tất cả các loài cây cỏ muốn đổi tên.
- D. Vì lúc đó tất cả các loài cây cỏ chưa có tên.

Câu hỏi 55: Tên “Thì Là” mang ý nghĩa gì?

- A. Dịu dàng tỏa hương.
- B. Mềm mại múa nhịp nhàng.
- C. Không có ý nghĩa, chỉ là sự ngập ngừng của ông Trời.
- D. Đi đứng hiên ngang.

HẾT BÀI THI NGHE